

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HSST

Ngày 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Kim Hoa

Ông Nguyễn Thanh Vũ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, phân trại tạm giam khu vực thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Bằng sinh ngày: 20 tháng 4 năm 1971 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị T (đều đã chết); có vợ là Lê Hồng Y, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1997 (đã chết).

Tiền án: 03 tiền án:

- Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: không

Đặc điểm nhân thân:

Năm 1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Năm 1998 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 2 tội là 08 năm tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện nay đang giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố C; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Hà Anh M; sinh năm 2002; trú tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường H, thành phố C thì phát hiện Trần B (sinh năm 1971; trú tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 (Một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) điện thoại di động và 01 (Một) xe mô tô. Trần B khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine của B.

Ngày 17/12/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C mở niêm phong, cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Trần B có tổng khối lượng 0,04g (*Không thấy không bốn gam*).

Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 22/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần B khai nhận: khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 B điều khiển xe mô tô mượn của Hà Anh M đi đến nhà của Hoàng Quang M1 tại tổ C, phường H, thành phố C để hỏi mua ma túy. M1 đồng ý và hẹn B đến khu vực bờ kè dưới chân cầu S để giao dịch, tại đây B đưa cho M1 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), M1 nhận tiền rồi chỉ cho B đến gốc cây cách đó khoảng 3 mét để lấy ma túy. Bằng đến gốc cây thấy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine nên cất vào túi quần rồi đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực tổ A, phường H, thành phố C thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H M1 khai anh là cháu của bị cáo, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-147.74 do anh mua lại vào năm 2024 để sử dụng, việc bị cáo mượn xe đi mua ma túy anh không biết, quá trình điều tra anh đã được trả lại chiếc xe nên không có ý kiến gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTP ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Trần B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Mặc dù khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn nhưng bị cáo đang có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Trần B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Trần B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 16/12/2024 và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 tại khu vực tổ A, phường H, thành phố C, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Trần B đang tàng trữ 0,04g (*Không thấy không bốn gam*) Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhiều lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy, trong đó 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trần B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu và đang có 03 tiền án chưa được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Hình phạt chính:

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu nên áp phải áp dụng dụng hình phạt

trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành; trả lại điện thoại di động cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-147.74 là của Hà Anh M, việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy M không biết nên quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Trần B khai mua với Hoàng Quang M1, quá trình điều tra M1 không thừa nhận được bán ma túy cho B, việc trao đổi mua bán ma túy không ai biết nên cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý M1 là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo Trần B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Trần B 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Số 10/KL-KTHS, hoàn lại mẫu sau giám định vụ Trần B. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng K - Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 10/KL-KTHS, ngày 22/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh C);

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ PÔC, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 868772070459206/78, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không bật được nguồn nên không kiểm tra thực tế được số IMEI bên trong máy.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 80 ngày 04 tháng 4 năm 2025.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Tp Cao Bằng;
- Thi hành án DS Tp Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền